

KINH ĐẠI A DI ĐÀ

QUYỂN HẠ

22. Nước chảy trong ao tạo thành pháp âm.

Đức Phật dạy:

–Nước trong các ao báu luân lưu chảy thành dòng không nhanh, không chậm, sóng gợn vô lượng, tạo thành âm thanh vi diệu, hoặc tạo thành âm thanh nói về Phật, âm thanh nói về Pháp, âm thanh nói về Tăng, âm thanh nói về sự vắng lặng, âm thanh nói về không, vô ngã, âm thanh nói về đại từ bi, âm thanh nói về Ba-la-mật, âm thanh nói về mười lực, vô úy, pháp bất cộng, âm thanh nói về những sự thông tuệ, âm thanh nói về sự không tạo tác, âm thanh nói về không sinh diệt, âm thanh nói về vô thượng nhãn, cho đến nói về tất cả pháp vi diệu cam lồ quán đảnh. Những âm thanh này xứng hợp với sự mong muốn của chúng sinh, nên ai cũng muốn nghe và vô cùng vui mừng, phát tâm thanh tịnh, không còn những sự phân biệt, chánh trực, bình đẳng, thành thực các căn, vĩnh viễn không thoái lui đạo Bồ-đề vô thượng. Ở thế giới Phật A-di-đà không còn nghe nói về địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, Dạ-xoa, giết hại, trộm cắp, tranh chấp, ác khẩu, lừa dối chiêu. Bao nhiêu âm thanh xấu ác như vậy tuyệt đối không nghe thấy, huống gì là có thật. Chỉ có âm thanh tự nhiên thanh tịnh, tự nhiên có sự an vui, thế nên cõi nước ấy gọi là Cực lạc.

23. Hoa và cây bên bờ ao.

Đức Phật dạy:

–Trên bờ các ao báu có vô số cây hương chiên-đàn, cây quả cát tường hoa trái luôn có mùi thơm bay tỏa khắp nơi. Và có hoa sen vàng, sen hồng, sen trắng, sen xanh, màu sắc xen lẫn, sum suê tươi đẹp phủ trên mặt nước, đồng thời có bảy loại cây báu mọc thành

hàng thẳng tắp.

Có cây thuần một loại châu báu: Rễ, gốc, thân, cành, lá, hoa, quả đều do một loại châu báu tạo thành.

Có cây từ gốc, rễ, cành, lá, hoa, quả đều do hai loại châu báu xen nhau tạo thành.

Có cây từ gốc, rễ, cành, lá, hoa, quả đều do ba loại châu báu xen nhau tạo thành.

Có cây do bốn loại châu báu tạo thành tức gốc, rễ, cành, lá mỗi thứ dùng một loại châu báu. Hoa, quả cùng một loại với thân và gốc.

Có cây do năm loại báu tạo thành tức gốc, rễ, cành, lá, hoa mỗi thứ dùng một loại châu báu. Quả thì cùng một loại với gốc.

Có cây do sáu loại châu báu tạo thành tức là từ gốc, rễ, cành, lá, hoa, quả mỗi thứ dùng một loại châu báu.

Cũng vậy, có cây do bảy loại châu báu tạo thành và chỉ dùng một loại châu báu để trang hoàng thêm từ gốc rễ cho đến ngọn lá.

Như vậy, từng loại cây tự xếp thành hàng khác nhau, mọc hàng hàng với nhau, từng thân cây cùng đối nhau, từng cành cây cùng ngang nhau, lá cây cùng hướng nhau, những bông hoa cùng chiều với nhau, từng quả từng quả tương xứng nhau. Cứ thế, từng hàng từng lớp cây báu hàng trăm ngàn dặm, xen giữa là những ao báu. Cho đến khắp thế giới đầy màu sắc xinh tươi và ánh sáng rực rỡ, không thể trông thấy hết. Khi ngọn gió trong lành thoảng qua hàng cây tạo thành âm thanh vi diệu, không gì có thể sánh bằng.

24. Âm nhạc vi diệu của những hàng cây.

Đức Phật bảo:

–Vạn loại âm nhạc của vua chúa ở thế gian không hay bằng một âm trong những âm nhạc của Chuyển luân Thánh vương, âm nhạc này hay gấp trăm ngàn vạn lần. Vạn loại âm nhạc của Chuyển luân Thánh vương không hay bằng một âm trong những âm nhạc của Đạo-lợi Thiên vương, âm nhạc này hay gấp trăm ngàn vạn lần. Vạn loại âm nhạc của Đạo-lợi Thiên vương không hay bằng một âm trong những âm nhạc của Đệ Lục Thiên vương, âm nhạc này hay gấp trăm ngàn vạn lần. Vạn loại âm nhạc của Đệ Lục Thiên vương không hay

bằng một âm trong những cây bầy báu ở cõi Phật A-di-đà, loại âm thanh này hay gấp trăm ngàn vạn lần. Lại có những loại âm nhạc vi diệu mà âm thanh của nó là những lời pháp mầu nhiệm, âm thanh trong trẻo vang xa êm ái vi diệu, đứng đầu trong các âm thanh khắp mười phương thế giới.

25. Thực phẩm tự nhiên.

Đức Phật dạy:

–Những người vãng sinh sang cõi Phật A-di-đà khi họ muốn ăn uống, có người thích bát bằng bạc, có người thích bát bằng vàng, có người thích bát bằng thủy tinh, lưu ly; có người thích bát bằng san hô, hổ phách, xa cừ, mã não; có người thích bát bằng ngọc minh nguyệt, ngọc ma-ni, bạch ngọc, vàng ròng v.v... thì những bát này sẽ hóa hiện ngay trước mặt, tùy theo ý của mỗi người, và trong bát đó có đầy đủ thực phẩm ngon, những hương vị mặn, lạt, chua, cay v.v... đều vừa ý. Nhiều cũng không dư, mà ít cũng không thiếu. Các vị ấy cũng không vì thức ăn ngon mà dùng quá lượng, chỉ dùng đủ để nuôi khí lực. Ăn xong, thức ăn tự tiêu hóa hết không còn cặn bã. Hoặc chỉ thấy sắc, nghe hương, ý dùng làm thức ăn, rồi tự nhiên biến đi. Khi muốn ăn trở lại, thực phẩm lại hiện ra như trước.

Cõi nước Cực lạc thanh tịnh, an ổn, tốt đẹp, nhiệm mầu, an vui, dẫn đến con đường Niết-bàn tối thượng.

26. Cảnh tượng xinh đẹp đặc biệt.

Đức Phật dạy:

–Trong cõi Phật A-di-đà chỉ có Bồ-tát, Thanh văn và các bậc thượng nhân toàn thiện, không có phụ nữ. Tuổi thọ của họ vô số kiếp. Họ nhìn xa, thấy suốt nên từ xa vẫn trông thấy lẫn nhau, từ xa vẫn nghe nhau nói. Ở đây đều là những người cầu thiện đạo, không có hạng người khác. Diện mạo của họ thường đoan nghiêm, sạch đẹp, không có người xấu xí. Thể tánh của họ đều hiện rõ trí tuệ và đầy nghị lực, không còn ngu si. Những gì mọi người muốn nói đều đoán biết nhau. Tâm ý thì chỉ nghĩ đạo đức, thân thể chỉ luận bàn những việc chân chánh. Họ kính yêu nhau, không có sự ganh ghét, hòa thuận với nhau, có tôn ti và không lỗi lầm. Việc làm của họ hợp

với lễ nghi, đẹp lòng nhau như anh em, nói lời thành thật cùng chỉ dạy nhau, vâng theo và chấp nhận không chống nghịch. Tâm ý của họ thanh khiết, không có sự tham đắm tham dục, sân hận, ngu si, hoàn toàn chấm dứt tâm tà, tiêu trừ vọng niệm. Thần khí của họ từ hòa an tịnh, thể lực nhẹ nhàng, trong sạch, vui theo kinh đạo, mở mang tánh tuệ, thông hiểu đời trước, cho dù trải qua vạn kiếp và từ đâu đến đều biết tất cả. Họ lại biết việc quá khứ, vị lai và hiện tại nơi khắp thế giới trong mười phương, và biết những điều tâm nghĩ, miệng muốn nói của vô số dân chúng từ trên trời đến dưới đất, cho đến loài côn trùng. Họ biết tất cả chúng sinh này đến năm nào, kiếp nào được độ thoát làm người, được sinh vào thế giới Cực lạc; hoặc làm Bồ-tát, làm Thanh văn v.v... đều đoán biết tất cả. Họ là người có thần trí sáng suốt, thông đạt và oai lực tự tại, có thể nâng tất cả thế giới trong tay.

27. Cây báu của đạo tràng.

Đức Phật dạy:

–Trong cõi Phật A-di-đà, cây ở đạo tràng cõi ấy cao một ngàn sáu trăm do-tuần, cành cây tỏa ra bốn phía tám trăm do-tuần, rễ bám vào đất sáu năm trăm do-tuần và do tất cả châu báu hợp thành. Hoa quả tươi tốt, sum suê, tạo thành vô lượng trăm ngàn sắc màu tuyệt đẹp. Ở phía trên cây dùng báu ma-ni Nguyệt quang, báu ma-ni Đế võng, báu ma-ni Trì hải luân, những châu báu này trang hoàng giáp vòng giữa những cành cây và thông suốt chuỗi ngọc ái bảo, chuỗi ngọc đại duyên bảo, chuỗi ngọc chân châu màu xanh biếc. Những chuỗi ngọc như vậy liên kết nhau để trang hoàng. Lại có lưới báu chân diệm che phủ trên cây tạo thành trăm ngàn màu sắc biến đổi và vô lượng ánh sáng chiếu lấp lánh, phản chiếu vô cùng vô tận. Mỗi khi gió thoảng nhẹ thì các cây báu phát ra vô lượng pháp âm vi diệu, âm thanh ấy lan truyền khắp cõi nước. Chúng sinh nào nghe thì được pháp sâu xa và an trú nơi địa Bất thoái chuyển, không còn những bệnh thuộc về tai, cho đến thành tựu tuệ giác vô thượng. Chúng sinh nào được trông thấy cây báu này, cho đến lúc thành Phật, trong khoảng thời gian ấy không bị bệnh về mắt. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi thơm của cây báu này, cho đến ngày thành Phật,

trong khoảng thời gian ấy không bị bệnh về mũi. Có chúng sinh nào ăn được quả cây này, cho đến ngày thành Phật, trong khoảng thời gian ấy lưỡi sẽ không bị bệnh. Chúng sinh nào được ánh sáng của cây chiếu vào, cho đến ngày thành Phật, trong khoảng thời gian ấy thân cũng không bị bệnh. Nếu có chúng sinh nào quán tưởng đến cây báu này, cho đến ngày thành Phật, trong khoảng thời gian ấy tâm được thanh thoi thanh tịnh, xa lìa những bệnh phiền não, tham... được pháp nhãn sâu xa, an trú nơi địa Bất thoái chuyển. Chư Thiên và loài người ở cõi Cực lạc thấy được cây báu này đăc ba pháp nhãn:

1. Âm hưởng nhãn.
2. Nhu thuận nhãn.
3. Pháp nhãn Vô sinh.

Tất cả cành cây hoa quả ở cõi ấy phát ra âm thanh diệu pháp nhằm hộ trợ cho các chúng sinh tu tập mau chóng thành đại nghiệp là đều do nguyện lực và oai thần của Phật A-di-đà biến hóa ra.

28. Mùi hương và âm thanh của lưới báu.

Đức Phật dạy:

Trong cõi Phật A-di-đà có vô lượng lưới báu phủ khắp ở trên. Lưới bằng vàng, bạc, châu châu và trăm ngàn châu báu đủ loại, trang trí bằng châu báu diệu kỳ trang nghiêm và chung quanh bốn phía đều có lưới báu rủ xuống. Màu sắc sáng tỏ cực kỳ đẹp đẽ. Lại có gió đức tự nhiên thoảng lay động, không lạnh không nóng mà mát mẻ, nhẹ nhàng, không nhanh, không chậm, thổi vào các lưới báu và hàng cây báu, diễn phát vô lượng pháp âm vi diệu, lưu truyền muôn vàn loại hương đức thanh nhã. Người nào nghe được pháp âm này thì bụi trần, tật xấu sẽ không sinh. Gió chạm vào thân đều được an lạc, giống như Tỳ-kheo được Tam-muội Định diệt tận. Có khi gió thổi làm hoa bay đầy khắp cõi nước, tuần tự theo từng màu hoa chứ không bay tán loạn. Những bông hoa mềm mại, tươi sáng và tỏa hương ngào ngạt. Hoa rơi xuống đất, chân đạp lên thì lún đến bốn tấc, mỗi khi nhấc lên thì hoa trở lại như cũ. Khi hoa héo, tự nhiên chúng biến mất.

29. Hoa sen hiện Phật.

Trong cõi Phật A-di-đà, những hoa sen báu đầy khắp thế giới. Mỗi mỗi hoa báu có trăm ngàn vạn cánh. Hoa này có vô lượng ánh sáng, màu sắc xen lẫn nhau. Như hoa xanh thì có ánh sáng xanh, hoa trắng thì ánh sáng trắng, hoa màu đen, vàng, đỏ, tím thì ánh sáng ấy cũng như vậy. Những hoa sen đẹp rực rỡ với ánh sáng chói lòa như ánh sáng của mặt trăng, mặt trời. Trong mỗi mỗi hoa phát ra ba mươi sáu vạn ức ánh sáng. Trong mỗi một ánh sáng xuất hiện ba mươi sáu vạn ức Đức Phật với thân màu vàng ròng và tướng tốt đặc thù. Mỗi mỗi Đức Phật lại phóng ra trăm ngàn hào quang, thuyết pháp nhiệm mầu cho chúng sinh khắp mười phương. Như vậy, mỗi mỗi Đức Phật đều đưa vô lượng chúng sinh vào con đường chân chánh giác ngộ.

30. Đại hội thuyết pháp.

Đức Phật dạy:

– Khi Phật A-di-đà diễn giảng, chỉ dạy rộng khắp giáo pháp vi diệu cho các Bồ-tát, Thanh văn và chư Thiên, loài người, ở nơi giảng đường bảy báu đều theo thứ tự ngồi tham dự. Phật bắt đầu vì các Bồ-tát, Thanh văn và chư Thiên, loài người thuyết pháp, khiến tất cả đều vui mừng, phấn chấn, vừa lòng và được hiểu ngộ. Mỗi người tùy theo căn tánh của mình mà tiếp thu. Ngay lúc ấy, bốn phương tự nhiên có làn gió nhẹ thổi vào các cây báu, tạo thành năm trăm âm thanh. Gió thổi các hoa báu kết tụ lại trong hư không, cành lá hương xuống để cúng dường. Khi hoa rơi xuống đất thì tự nhiên gió nổi lên thổi đi mất. Khi đó, trời thứ nhất là Tứ thiên vương cùng các thiên nhân mang trăm ngàn hoa hương, trăm ngàn âm nhạc từ hư không xuống để cúng dường Phật và chúng Bồ-tát, Thanh văn. Họ lắng nghe thuyết pháp, rải hoa thơm, thổi âm nhạc. Trời thứ hai là Đao-lợi, trên đến chư Thiên cõi Dục, cho đến trời thứ bảy là Phạm Thiên và trời ba mươi sáu cùng chư Thiên nhân ở các cõi trời này đều mang trăm ngàn hoa thơm, trăm ngàn âm nhạc, tăng dần gấp bội, từ hư không xuống, lần lượt trước sau theo thứ tự đến cúng dường Phật và chúng Bồ-tát, Thanh văn. Được nghe Phật thuyết pháp rồi, họ rải các hoa thơm, tấu âm nhạc.

Trong chúng thiên nhân này có người chưa đắc đạo Tu-đà-hoàn, có người chưa đắc đạo Tư-đà-hàm, có người chưa đắc đạo A-

na-hàm, có người chưa đăc đạo A-la-hán, có người chưa đăc quả vị Bất thoái chuyển của Bồ-tát mà đăc nghe Phật thuyết pháp, tâm ý liền mở mang, hiểu ngộ. Tùy theo chỗ chưa đăt mà tự đăt ngộ. Bấy giờ tâm họ vô cùng hân hoan vui mừng, không sao nói hết.

31. Mười phương nghe pháp.

Đức Phật dạy:

–Tại phương Đông, có hằng hà sa số chư Phật, mỗi Đức Phật đều sai vô lượng vô số Bồ-tát và vô lượng vô số chúng Thanh văn mang các hoa thơm, cờ phướn, lọng báu và nhiều vật cúng dường dâng lên Phật A-di-đà. Họ đănh lễ dưới chân Phật, tán thán cõi báu công đức trang nghiêm. Đăc nghe pháp mầu vi diệu, mọi người vô cùng vui vẻ, cung kính lễ Phật mà lui ra.

Tiếp đén, thế giới phương Nam có hằng hà sa số hư Phật, mỗi Đức Phật đều sai vô lượng vô số Bồ-tát và vô lượng vô số chúng Thanh văn mang các hoa thơm, cờ phướn, lọng báu và nhiều vật cúng dường dâng lên Phật A-di-đà. Họ đănh lễ dưới chân Phật, tán thán cõi báu công đức trang nghiêm. Đăc nghe pháp mầu vi diệu, mọi người vô cùng vui vẻ, cung kính lễ Phật mà lui ra.

Tiếp đén, thế giới phương Tây, phương Bắc, bốn phương góc, trên dưới cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Các thế giới phương Đông
Nhiều như cát sông Hằng
Trong mỗi một thế giới
Thanh văn và Bồ-tát
Nhiều vô lượng vô số
Đều phát tâm tối thắng
Mang các món cúng dường
Dâng Phật A-di-đà
Nam, Tây, Bắc, bốn góc
Trên dưới cũng như vậy
Đều mang dâng cúng Phật*

Nhiều quanh và kính ái
Ngợi khen đáng phước điền
Tối thượng rất hi hữu
Do nguyện lớn đời trước
Tinh tấn vô cùng tận
Thấu đạt tuệ thần túc
Tự tại thắng pháp môn
Đầy đủ công đức báu
Trí sáng không ai bằng
Tuệ nhật chiếu thế gian
Tan mây mù sinh tử
Trang nghiêm cõi Cựu Lạc
Oai thần khó nghĩ bàn
Mênh mông khắp vô biên
Cõi Phật tuyệt không sánh
Tán thán đã như vậy
Hâm mộ nói sao cùng
Và đem hoa trời đẹp
Tung lên thành lọng báu
Ngang dọc trăm do-tuần
Cảnh sắc càng tươi đẹp
Nhờ sự cúng dường này
Tự vui lại tự mừng
Con nguyện tích chứa thiện
Đến cõi con cũng thế
Trước rõ các pháp tánh
Mộng huyễn bản lai không
Tiếp độ các chúng sinh
Số nhiều vô cùng cực
Như thế cõi báu đó
Lo gì mà không thành
Bấy giờ Phật từ bi
Khai đạo tâm tất cả

*Thân thông hóa hào quang
 Phát từ giữa chân mày
 Tỏa khắp bốn phương trời
 Chiếu tận cùng cõi nước
 Trời, người đều trông thấy
 Trở về trên đỉnh Phật
 Các chúng hội hữu tình
 Kính khen chưa từng có
 Nguyên những kẻ trầm luân
 Đầu chúng đạo Bồ-đề*

32. Bồ-tát Quan Âm thưa hỏi.

Khi Đức Phật nói kệ xong, trong chúng hội có Bồ-tát Quán Tự Tại rời chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về Đức Phật, thưa:

–Bạch Thế Tôn! Nguyên nhân nào giữa chân mày của Đức Phật A-di-đà phóng ra vô lượng hào quang, chiếu khắp các cõi nước? Cúi xin Thế Tôn thị hiện phương tiện giảng nói, làm cho các chúng sinh và Bồ-tát phương khác được nghe lời Ngài dạy mà sinh tâm tỏ ngộ, ý chí mong cầu hướng về con đường giác ngộ, vĩnh viễn không còn thoái chuyển.

Đức Phật dạy:

–Ông hãy lắng nghe cho kỹ, Ta sẽ vì ông mà giảng nói. Đức Phật Như Lai kia vào thời quá khứ vô lượng vô biên vô số kiếp về trước khi còn làm Bồ-tát đã phát nguyện lớn: “Vào đời vị lai khi Ta thành Phật, nếu có vô số chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng ở khắp mười phương thế giới mà được nghe danh hiệu Ta rồi đánh lễ, nhớ nghĩ, hoặc ca ngợi quy y, hoặc cúng dường hương hoa, thì những chúng sinh đó chóng sinh vào cõi nước của Ta và gặp được ánh sáng này liền được giải thoát. Nếu các Bồ-tát gặp được ánh sáng này, được thọ ký chứng quả bất thoái, tay cầm hoa thơm và những vật cúng dường đến vô biên cõi nước khắp mười phương để cúng dường chư Phật và làm Phật sự, tăng thêm công đức. Trải qua khoảnh khắc, họ trở về cõi nước của Ta, vì thế hào quang nhập vào trên đỉnh Phật”.

33. Bồ-tát phát tâm cúng dường.

Đức Phật dạy:

–Trong cõi Phật A-di-đà, các Bồ-tát nương oai thần Phật, chỉ trong khoảng một bữa ăn họ đã đến vô lượng thế giới khắp mười phương cúng dường chư Phật. Tùy tâm ưa thích hoặc là hoa hương, âm nhạc, y phục, cờ phướn, lọng báu v.v..., vô số phẩm vật cúng dường tự nhiên hóa hiện ngay trước mặt. Những vật quý hiếm tuyệt đẹp ấy, chẳng phải vật có ở thế gian. Họ dâng cúng phẩm vật đó cho Phật và các Bồ-tát cùng chúng Thanh văn. Nếu họ muốn dâng hoa, tức thời trong hư không hóa thành lọng hoa. Vòng hoa nhỏ là bốn mươi dậm, hoặc năm mươi dậm, hoặc sáu mươi dậm. Như thế, dần dần lớn dần đến sáu trăm vạn dậm, tên gọi tùy theo lớn nhỏ, dừng lại trong hư không, tạo thành hình tròn, mạnh mẽ, hướng xuống thành vật cúng dường. Lọng hoa tươi đẹp tỏa sáng, thơm ngát, xông khắp mọi nơi, không thể nói hết. Cúng dường hoa xong, theo thứ tự trước sau, các vòng hoa biến mất. Các Bồ-tát lại ở trong hư không cúng dường thiên nhạc. Họ dùng tiếng thanh tao tuyệt diệu ca ngợi công đức của Phật, lãnh hội pháp kinh với tâm vui mừng vô hạn. Cúng dường xong, chưa đến giờ ngộ, bỗng nhiên họ nhẹ nhàng cất thân trở về cõi nước của mình.

34. Công đức của Bồ-tát.

Đức Phật dạy:

–Các chúng Bồ-tát trong cõi Phật A-di-đà có dung mạo nhu hòa, đầy đủ tướng tốt, thông đạt vô ngại thiền định trí tuệ, oai đức thần thông hoàn toàn viên mãn, thâm nhập pháp môn đặc pháp nhãn Vô sinh, biết một cách rõ ràng các đạo Bồ-tát, điều phục các căn, thân tâm nhu hòa, an trú tịch tĩnh, đạt được Bát-niết-bàn, thâm nhập trí tuệ chân chánh, không còn những tập khí khác, nương theo Phật thực hành bảy giác chi, tám thánh đạo, tu hành năm loại mắt, hiểu điều chân, rõ điều tục, biện tài Tổng trì tự tại vô ngại, đồng thời hiểu rõ vô biên phương tiện của thế gian, và chỉ nói những lời thành thật, thâm nhập nghĩa lý, diễn giảng chánh pháp, độ khắp chúng hữu tình, đoạn trừ tất cả họa hoạn phiền não, bình đẳng quán sát ba cõi

đều không, không có sở hữu, biết tất cả pháp đều vắng lặng, vô tướng, vô vi, vô nhân, vô quả, không thủ, không xả, không buộc, không mở, từ bỏ phân biệt, xa lìa điên đảo. Các vị luôn vững chãi không dao động như núi Tu-di, trí tuệ sáng suốt như ánh sáng mặt trăng, mặt trời, rộng lớn như biển cả sản xuất ra châu báu công đức, rực cháy như lửa thiêu đốt củi phiền não, nhẵn nhụi như đất, bình đẳng với tất cả; thanh tịnh như nước rửa sạch những bụi bặm; như hư không, không bờ bến, không bị tất cả những gì ngăn ngại; như hoa sen vươn lên khỏi nước, lìa khỏi bùn nhơ; phát ra pháp âm như tiếng vang sấm sét, như mây mù tuôn xuống mưa pháp; như gió lay cây làm tăng trưởng mầm, chồi giác ngộ, như tiếng trâu chúa khác với các loại trâu, như uy lực của voi chúa khó có thể lường, như ngựa hay chạy xe không lỗi, như sư tử ngồi không có sự sợ hãi, như cây Ni-câu-đà làm bóng mát cho đại chúng, như hoa Ưu-đàm-bát rất khó được gặp, như chày kim cương phá núi tà kiến, như thân Phạm vương sinh ra Phạm chúng, như chim đại bàng cánh vàng trắng rộng độc, như chim bay trong bầu trời không để lại dấu vết, như ánh sáng chiếu núi Tuyết trong suốt, như tâm từ quán pháp giới bình đẳng. Các vị chỉ ưa cầu pháp tâm không nhằm chán, thường muốn giảng nói pháp rộng rãi, ý chí không mệt mỏi, đánh trống pháp và dựng cờ pháp mặt trời, trí tuệ chiếu sáng, phá trừ bóng tối si mê, tu sáu pháp hòa kính, thường làm thầy dẫn đường, làm ruộng phước tối thắng và đèn sáng cho đời, nhổ sạch gai dục vọng để mang lại an vui cho mọi loại, công đức cao vời, không ai mà không tôn trọng, cung kính cúng dường vô lượng chư Phật, thường cùng tán thán nơi các Đức Phật, rớt ráo các Ba-la-mật của Bồ-tát, tu Tam-muội không, vô tướng, vô nguyện và các môn Tam-muội không sinh không diệt, vượt xa địa vị Thanh văn, Duyên giác.

Này A-nan! Các Bồ-tát đó thành tựu vô lượng công đức như vậy. Ta chỉ nói tóm tắt cho các ông. Nếu nói đầy đủ thì dầu có trải qua một kiếp vẫn không nói hết được.

35. Nhập Niết-bàn.

Bấy giờ trong chúng hội có Bồ-tát A-dật-đa, từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hỏi Phật:

–Các Thanh văn trong cõi Phật A-di-đà có nhập Niết-bàn không?

Đức Phật bảo:

–Người có thấy những vì sao trong bốn châu thiên hạ này chăng?

–Thưa, con đã thấy.

Phật bảo:

–Như Đại Mục-kiền-liên trong một ngày một đêm bay đi khắp bốn thiên hạ, có thể biết hết số vì sao đó. Nhưng số chúng Thanh văn ở cõi Phật A-di-đà còn nhiều gấp trăm ngàn ức lần số vì sao ở khắp bốn thiên hạ, không thể biết hết số Thanh văn đó được. Có một Thanh văn nhập Niết-bàn cũng giống như biển cả giảm đi một giọt nước, làm sao biết nước biển ấy ít đi được. Dầu số chúng Thanh văn nhập Niết-bàn có nhiều đi nữa thì cũng như biển cả giảm đi một khe nước và không biết nước ít được. Tuy vô số chúng Thanh văn nhập Niết-bàn nhưng hiện tại ở cõi ấy người mới đắc quả Thanh văn cũng nhiều vô lượng vô biên. Giống như biển cả giảm một lượng nước nhiều như cát sông Hằng thì cũng không biết nước ấy ít đi. Giả sử các dòng nước trong thiên hạ đều nhập vào biển cả thì cũng không thể biết nước biển thêm nhiều. Vì sao? Vì biển cả là vua của các dòng nước trong thiên hạ, dung nạp nhiều vô cùng. Trong cõi Phật A-di-đà cũng như thế, giả sử chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nơi vô số cõi nước khắp mười phương đều sinh sang cõi Cực lạc thì cũng không thể biết cõi ấy số người tăng thêm. Vì sao? Vì cõi Cực lạc đứng đầu vô số cõi Phật khắp mười phương. Cõi ấy rộng nhất, lớn nhất, minh mông vô lượng vô biên. Vì sao? Khi còn làm Bồ-tát, Phật đã có chí nguyện lớn, tinh tấn không biếng trễ, tích đức nhiều vô cùng, cho nên thành tựu như thế.

36. Hào quang nhỏ.

Đức Phật dạy:

–Hào quang trên đỉnh Phật A-di-đà cùng các Bồ-tát, Thanh văn cõi nước Cực lạc đều có lớn – nhỏ. Hào quang trên đỉnh các Thanh văn chiếu đến bảy trượng. Hào quang trên đỉnh các Bồ-tát chiếu đến

ngàn vạn ức dặm. Có hai Bồ-tát được tôn là bậc nhất: Một vị tên Quán Thế Âm, một vị tên Đại Thế Chí. Hai vị ấy thường hầu bên cạnh Đức Phật để bàn luận công việc. Phật cùng hai Bồ-tát đối thoại, luận bàn những việc vị lai và hiện tại khắp thế giới trong mười phương. Phật muốn sai hai Bồ-tát đến cõi Phật phương khác cúng dường thì hai vị ấy dùng thần túc bay đi nhanh như Phật. Hai vị phân thân sinh vào thế giới này để giúp Phật tuyên dương, giáo hóa, nhưng hiện tại vẫn hiện hữu trong cõi kia. Hai Bồ-tát ấy có oai thần, trí tuệ tối thượng bậc nhất, hào quang trên đỉnh chiếu sáng ngàn thế giới Phật. Thiện nam, thiện nữ hay người dân nào ở thế gian gặp phải tai nạn cấp bách, khủng bố, hoặc gặp việc quan quyền mà nhất tâm hướng về Bồ-tát Quán Thế Âm, tất cả đều được giải thoát.

Hào quang trên đỉnh Phật A-di-đà cực lớn và cực sáng. Mặt trời, mặt trăng, ngôi sao trong thế giới kia do ánh sáng của Phật sáng hơn nên không sáng được. Những hành tinh đó ở trong hư không cũng không vận chuyển cho nên không có một ngày, hai ngày, một tháng, hai tháng, không có số năm, không có số kiếp, dùng thời gian này để tính toán.

Hào quang Phật A-di-đà chiếu sáng trải qua vô số kiếp từ quá khứ đến vị lai không thể suy lường được và ánh sáng ấy tỏa ra rạng ngời, tuyệt diệu không bao giờ có hiện tượng lu mờ. Thế giới Cực lạc cũng thế, không hề có sự hủy hoại.

37. Ân đức vô cùng.

Đức Phật dạy:

–Phật A-di-đà giáo hóa ở thế gian là muốn độ thoát chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng trong vô số cõi nước khắp mười phương đều được sinh sang cõi nước Cực lạc và làm cho họ đắc đạo Niết-bàn. Khoảng thời gian họ sắp thành Phật, làm cho họ tu hạnh Bồ-tát cho đến thành Phật. Thành Phật rồi, dần dần giáo hóa độ thoát chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng trong vô số thế giới khắp mười phương được sinh sang cõi Cực lạc nhiều không thể tính hết. Người làm Bồ-tát đến thành Phật cũng không thể tính hết. Ân đức của Phật đối với mười phương thế giới thật là bao la vô cùng

vô tận, không thể nghĩ bàn.

38. Tuổi thọ của Phật.

Đức Phật dạy:

–Người muốn biết tuổi thọ vô cực của Phật A-di-đà không?

Bồ-tát A-dật thưa:

–Con thành thật muốn biết.

Đức Phật bảo:

–Hãy lắng nghe! Tất cả chư Thiên, loài người, cho đến loài cầm thú, côn trùng trong vô số thế giới ở mười phương đều được làm người, làm Duyên giác, Thanh văn, cùng nhất tâm tọa thiền, hợp chung tất cả trí tuệ của họ làm một trí tuệ để tính số tuổi thọ của Phật A-di-đà là bao nhiêu ngàn ức vạn kiếp, nhưng không ai có thể biết được. Tuổi thọ của Bồ-tát, Thanh văn, chư Thiên, loài người ở cõi Cực lạc cũng như vậy. Và làm cho chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng trong ngàn thế giới khắp mười phương đều được làm người, làm Duyên giác, Thanh văn, cùng nhất tâm tọa thiền, hợp chung trí tuệ của họ thành một trí tuệ để tính số Bồ-tát, Thanh văn có bao nhiêu ngàn ức vạn người trong cõi Cực lạc cũng không ai có thể tính biết hết được. Tuổi thọ của Phật A-di-đà là vô cùng vô cực, ai có thể tin hiểu được? Chỉ có Phật mới biết rõ mà thôi.

39. Lần lượt thăm Phật.

Bồ-tát A-dật-đa bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Công đức tuổi thọ, oai thần và ánh sáng của Phật A-di-đà như thế nào?

Đức Phật bảo:

–Đến khi Phật A-di-đà nhập Niết-bàn thì Bồ-tát Quán Thế Âm mới thành Phật, nắm quyền giáo hóa độ thoát cho chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng khắp mười phương thế giới, làm cho họ đều đắc đạo Niết-bàn. Những ai muốn thành Phật thì tiến đến thành Phật. Đã thành Phật rồi, dần dần giáo hóa và dần dần độ thoát giống như Phật A-di-đà, không cùng không tận, và ân đức của Phật không gì sánh được cũng như vậy. Phật này trụ thế vô số kiếp, không thể

tính hết kiếp ấy được. Tất cả đều theo đúng pháp Phật A-di-đà rồi mới nhập Niết-bàn. Tiếp đến, Bồ-tát Đại Thế Chí thành Phật, nắm quyền giáo hóa để giáo hóa độ thoát cho tất cả như Phật A-di-đà. Trải qua số kiếp vĩnh viễn không có thời gian nhập Niết-bàn.

40. Trí Phật vô cực.

Tôn giả A-nan rời chỗ ngồi, đến quỳ gối chấp tay bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Thế giới phương khác đều có núi Tu-di, tại sao trong cõi Phật A-di-đà không có núi này?

Đức Phật dạy:

–Ông có tâm nghi ngờ Phật chăng? Mười phương thế giới vô cùng vô cực, không thể nghĩ bàn, trí Phật cũng như thế. Như nước trong các biển lớn, muốn bảo một người dùng đấu múc cho hết nước trong các biển lớn đó thì khi nào hết. Trí của ông cũng như thế.

Thời quá khứ xa xưa ức vạn ức kiếp, có ức vạn ức Phật. Mỗi Phật có danh hiệu riêng, không có ai cùng danh hiệu Thích Ca Văn như Ta. Và đều trải qua thời gian ức vạn ức kiếp, có Phật cùng danh hiệu như Ta. Như thế nhiều kiếp không hết, Phật cùng danh hiệu như Ta nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Đây thuộc về quá khứ. Ta thấy biết tất cả.

Nay hiện tại chính ở phương Nam, Ta thấy ức vạn ức thế giới ở phương Nam, trong đó có Phật có danh hiệu giống Ta là Thích Ca Văn. Trải qua ức vạn ức thế giới, có Phật cùng danh hiệu như Ta. Như vậy, trải qua thế giới không cùng, có Phật cùng danh hiệu như Ta nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Phương Đông, phương Tây, phương Bắc, bốn góc, trên dưới cũng như vậy. Đây thuộc về hiện tại. Ta thấy biết tất cả.

Ức vạn ức kiếp trong vị lai có ức vạn ức Phật, mỗi Đức Phật có danh hiệu riêng không ai có danh hiệu giống Ta là Thích Ca Văn. Trải qua thời gian ức vạn ức kiếp, có Phật cùng danh hiệu như Ta. Như vậy, nhiều kiếp không cùng, có Phật cùng danh hiệu như Ta, nhiều như số cát sông Hằng, mỗi hạt cát là một Đức Phật. Đây thuộc về vị lai. Ta thấy biết tất cả. Đây là trí tuệ hiểu biết của Phật thông suốt đến mười phương thế giới, quá khứ, vị lai, hiện tại, vô cùng vô

cực, không thể nghĩ bàn. Đâu có thể dùng trí để đo lường mà nhìn ngó, tính toán một cách sai lầm!

41. Độc nhất không có núi Tu-di.

Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, vô cùng sợ hãi, lông tóc dựng ngược, bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Con không dám có ý nghi ngờ Phật. Vì sao? Vì trời Tứ Thiên vương và trời Đao-lợi nơi thế giới phương khác đều nương ở nơi núi Tu-di. Tuy nhiên cõi Cực lạc không có núi Tu-di. Vậy các trời ấy phải nương vào đâu để an trú! Con sợ sau khi Phật Niết-bàn, có người đến hỏi con, con không biết phải trả lời ra sao, thế nên con xin hỏi.

Đức Phật dạy:

–Diệm-ma thiên tầng trời thứ ba, lên đến Phạm thiên tầng trời thứ bảy, ở thế giới phương khác đều nương vào đâu để trụ?

–Bạch Thế Tôn! Điều tự nhiên ở trong hư không.

Phật dạy:

–Trong cõi Cực lạc không có núi Tu-di. Hai trời Tứ thiên vương và Đao-lợi cũng như vậy. Quả báo hành nghiệp của thiên nhân thật chẳng thể nghĩ bàn. Những vùng đất mà chúng sinh ở theo nghiệp của họ cũng chẳng thể nghĩ bàn, hưởng chi oai thần của Phật rất to lớn. Phàm những ai tạo nghiệp không bố thí thì không thể không có núi Tu-di, không phải nghi ngờ gì nữa.

42. Mười phương ca ngợi.

Đức Phật bảo A-nan:

–Phương Đông có hằng hà sa số thế giới, chư Phật biểu hiện tướng lười rộng dài, phóng vô lượng hào quang và nói lời thành thật để ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật A-di-đà.

Phương Nam cũng có hằng hà sa số thế giới, chư Phật biểu hiện tướng lười rộng dài, phóng vô lượng hào quang và nói lời thành thật để ca ngợi công đức chẳng thể nghĩ bàn của Phật A-di-đà.

Phương Tây, phương Bắc, bốn góc, trên, dưới cũng như vậy. Vì sao? Vì chư Phật muốn cho chư Thiên, vua, quan, dân chúng, tất cả

mọi người đều nghe danh hiệu Phật A-di-đà và nhớ nghĩ, thọ trì, quy y, cúng dường, cầu sinh vào cõi Cực lạc. Những người này khi chết, chắc chắn được vãng sinh. Chúng sinh nào được nghe danh hiệu Phật A-di-đà, tín tâm hoan hỷ, cho đến nhất niệm chí thành hồi hướng nguyện sinh vào cõi Cực lạc, chắc chắn được vãng sinh. Chỉ trừ người phạm tội ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp.

43. Ba hạng người được vãng sinh.

Đức Phật dạy:

–Chư Thiên và loài người nơi mười phương thế giới có tâm muốn sinh vào cõi Phật A-di-đà được phân làm ba hạng:

1. Hạng người bậc thượng: Từ bỏ gia đình, đoạn trừ ái dục, làm Sa-môn, tâm không tham đắm, giữ gìn kinh giới, hành sáu Ba-la-mật, tu hạnh Bồ-tát, nhất tâm chuyên niệm Phật A-di-đà, tu các công đức. Người này ở trong mộng thấy Phật và các Bồ-tát, Thanh văn. Đến khi người ấy sắp qua đời, Phật cùng Thánh chúng đều đến nghênh tiếp. Người ấy tức thời hóa sinh trong ao sen bằng bảy báu, làm Bồ-tát Bất thoái chuyển, có trí tuệ oai lực, thần thông tự tại, ở nơi cung điện, nhà cửa bảy báu hoặc ở nơi hư không, gần gũi chỗ Phật. Đây là hạng người bậc thượng.

2. Hạng người bậc trung: Mặc dù không xuất gia làm Sa-môn nhưng tu nhiều công đức, thường tin nhận lời Phật, phát tâm sâu xa nơi tuệ giác vô thượng, nhất tâm chuyên niệm danh hiệu Phật A-di-đà, tùy cách tu thiện, giữ gìn trai giới, xây dựng tháp tượng, cúng dường thực phẩm cho Sa-môn, treo phướn, thắp đèn, rải hoa, xông hương. Sau đó đem công đức này hồi hướng nguyện sinh vào cõi Cực lạc. Đến lúc người này qua đời, Phật cũng hiện thân tướng tốt đẹp, hào quang tỏa sáng, cùng các đại chúng hiện ngay trước mặt. Người này theo đó vãng sinh, trụ vào địa vị Bất thoái chuyển. Nhờ trí tuệ, công đức này nên cũng dần dần được như hạng người bậc thượng.

3. Hạng người bậc hạ: Không làm các công đức, không phát tâm tuệ giác vô thượng, nhưng nhất tâm chuyên niệm mỗi ngày mười tiếng danh hiệu Phật và nguyện sinh vào thế giới Cực lạc. Đến lúc sắp chết, người này mộng thấy Phật A-di-đà, liền được vãng sinh, ở

nơi lâu đài bảy báu. Chỉ ở đất Phật nhưng cách Phật rất xa. Nhờ công đức, trí tuệ này nên dần dần cũng được vãng sinh như hạng người bậc trung.

44. Quyết tu mười thiện.

Đức Phật dạy:

–Người nào thực hành đạo Bồ-tát, được sinh vào cõi Phật A-di-đà, đắc quả vị Bất thoái chuyển, được thân sắc vàng, đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, dần dần nhập Phật vị. Muốn thành Phật ở thế giới phương nào đều được toại nguyện. Nếu không thể tinh tấn thiền định mà giữ trọn kinh giới, quyết tu mười nghiệp thiện thì cũng được vãng sinh.

Mười nghiệp thiện ấy chính là không giết hại mạng sống, không trộm cắp, không tà dâm, không dối trá, không uống rượu, không nói lưỡi đôi chiều, không nói lời hung ác, không nói lời lường gạt, không ganh ghét, không tham dục. Hơn nữa cũng không nên bôn sển, không nên tham hận, không nên có tà kiến. Ngược lại phải ân cần hiếu thuận, cẩn trọng, thành tín, tin thọ lời Phật, phải tin một cách sâu xa rằng làm thiện được phước. Ngoài việc phụng trì pháp thiện như vậy, cần phải ngày đêm tưởng niệm Phật A-di-đà và các công đức trang nghiêm của cõi Cực lạc, chí tâm quy y đánh lễ, cúng dường. Người này đến lúc chết, tâm không điên đảo, liền được vãng sinh, được nghe vô lượng vô số chư Phật ngợi khen công đức của Phật A-di-đà, vĩnh viễn không thoái lui nơi tuệ giác vô thượng.

45. Có ba hạng người được vãng sinh.

Đức Phật dạy:

–Nếu người giữ trai giới thanh tịnh, nhất tâm thường niệm Phật A-di-đà, cầu sinh sang cõi Cực lạc mười ngày đêm không ngưng nghỉ, thì sau khi chết, tất nhiên được vãng sinh.

Nếu người bất luận khi nào luôn dứt bỏ lo nghĩ, rũ bỏ ưu phiền, không vướng việc nhà, không gần phụ nữ, nghiêm thân chánh niệm, đoạn trừ ái dục, trai giới thanh tịnh, chí tâm nhớ nghĩ Phật A-di-đà, trì tụng danh hiệu Phật và muốn sinh sang thế giới Cực lạc, dù chỉ một ngày đêm không gián đoạn, thì sau khi chết cũng được vãng

sinh.

Nếu thiện nam, thiện nữ nào phát tâm Bồ-đề, giữ các giới cấm vững chắc không phạm, tạo lợi ích cho chúng sinh, tạo các thiện duyên bố thí tất cả, làm cho an lạc, nhớ nghĩ Phật A-di-đà và cảnh giới Cực lạc, thì sau khi chết được vãng sinh, có nhiều sắc tướng trang nghiêm như Phật, Hiền Thánh vây quanh, chóng nghe pháp mầu vô thượng.

46. Một đời thành Phật.

Đức Phật dạy:

–Những người được vãng sinh đều có đủ ba mươi hai tướng tốt, cứu cánh thâm nhập yếu nghĩa giáo pháp vi diệu, các căn thông lợi. Người có căn tánh chậm lụt thì thành tựu hai nhẫn. Người có căn tánh lanh lẹ thì đắc pháp nhãn Vô sinh chẳng thể tính kể, một đời đều thành Phật. Vì sao? Vì trong cõi Phật A-di-đà đều an trú nơi nhóm chánh định, không có các nhóm tà và nhóm bất định, cũng như không có ba lỗi lầm, tức là không hư vọng, an trú nơi quả vị bất thoái chuyển và không đánh mất nghiệp thiện.

Người sinh ở cõi Cực lạc chỉ có tiến chứ không thoái lui, thẳng đến thành Phật, chỉ trừ nguyện cũ muốn độ chúng sinh. Họ tự trang nghiêm bằng công đức thệ nguyện đi vào cảnh giới sinh tử ở phương khác, rống lên tiếng rống sư tử, thuyết pháp độ sinh. Khi ấy, Phật A-di-đà dùng thần lực làm cho người đó giáo hóa tất cả chúng sinh, phát tâm thành tín cho đến khi thành Phật. Trong thời gian đó không bị sinh vào cõi ác, thần thông tự tại, thường biết đời trước. Tuy sinh trong cuộc đời năm ác vẫn đục, hình dáng cũng như mọi người ở đó, nhưng người này cảm thấy thanh tịnh, an vui, không khác chi ở Cực lạc.

47. Đại hội nơi ao báu.

Đức Phật dạy:

–Chư Thiên, loài người, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, vô số thế giới khắp mười phương, sinh sang cõi Phật A-di-đà, tập trung đông đảo trong ao bảy báu, người người đều ngồi trên một hoa sen lớn, tự trình bày sự giữ giới, pháp thiện của mình đã làm

ở đời trước, gốc ngọn từ đâu sinh đến, pháp đã ưa thích và đặc pháp cạn sâu cùng trí tuệ nhiều hay ít. Họ nói theo trình tự từ cao đến thấp. Người nào nếu không vui vẻ làm những điều thiện, không hiểu rõ lý kinh thì trong lúc ứng đối này tự nhiên trong tâm cảm thấy bức xúc, xấu hổ hối hận, nhưng có hối hận cũng không kịp. Trong lòng cảm thấy bức dọc, không vui vẻ như người khác.

48. Sự khổ cực của người đời.

Đức Phật dạy:

–Người đời phải sống trong khổ cực và vô cùng xấu ác. Thân nhọc nhằn làm lụng kinh doanh để cung cấp cho chính họ. Không kể là giàu nghèo, sang hèn, không tính lớn nhỏ, nam nữ đều lo của cải nên chồng chất ưu tư. Do vậy, tâm họ mãi bồn ba giông ruổi, chẳng lúc nào được yên nghỉ. Người có ruộng thì lo ruộng, có nhà thì lo nhà, có trâu ngựa, gia súc, nô tỳ, y phục, thực phẩm, vật dụng cũng đều âu lo như vậy. Người giàu sang tôn quý đã bị hoạn nạn này ràng buộc nơi tâm, làm sao có thể an vui? Người bần cùng, thấp hèn, khốn khổ, thiếu thốn, không có ruộng cũng lo nghĩ muốn có ruộng, không có nhà cũng lo nghĩ muốn có nhà, không có trâu ngựa, gia súc, nô tỳ, y phục, thực phẩm, vật dụng, không có vật gì mà không ưa thích. Họ muốn có tất cả, nhưng có một vật lại thấy thiếu một vật, vừa có vật này lại thấy thiếu vật kia, khiến cho khổ nhọc đeo bám mãi không khi nào chấm dứt. Cũng vì thế nên họ không thông đạt ý đạo, bị chìm đắm nơi giận dữ, tham hận của cải, sắc đẹp, bị trói vào đó nên không đắc đạo, buộc phải vào nẻo khổ sở, xấu ác và luân chuyển trong chốn ấy, trải qua ngàn ức kiếp không hẹn ngày ra. Nỗi thống khổ này làm sao nói hết! Thật đáng thương thay!

Hôm nay Ta nói cho các người những việc của thế gian để các người biết chọn việc thiện và nỗ lực thực hành. Ái dục vinh hoa không thể tồn tại mãi, chúng sẽ rời xa, không có gì vui cả! Do đó nhân khi Phật còn tại thế các người hãy nỗ lực tinh tấn, nguyện sinh sang thế giới Cực lạc.

49. Chiếu sáng năm đường.

Đức Phật dạy:

–Ta khổ tâm nhọc lời để làm cho chúng sinh được giải thoát. Tuy nhiên thật vô ích cho người nào không tin hiểu, đến phút lâm chung mới hối hận thì làm sao kịp nữa! Khi ấy giữa trời đất bao la có năm đường ác mở ra thân thang, mờ mịt thăm sâu diệu vợi. Người kia theo nghiệp báo mà thọ sinh vào bể khổ sinh tử không có kỳ hạn thoát ra và phải tự mình gánh vác lấy hạnh nghiệp đã gây tạo chứ không ai thay thế được. Nguyên lý nhân quả vốn rõ ràng như thế không ai có thể cải đổi hay điều khiển.

Người thiện làm việc tốt, từ an vui đi vào cõi vui, từ sáng đi vào cõi sáng. Người ác làm việc xấu, từ khổ đi vào cõi khổ, từ tối đi vào bóng tối.

Người đời mê muội nơi đường ác này không dứt, nên tự nhiên trôi dạt vào chốn địa ngục, quỷ đói, loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít, rồi luân chuyển trong kiếp kiếp đời đời không biết lúc nào ra khỏi. Đây là tai họa lớn, thống khổ không thể nói. Chỉ tu tịnh độ mới vượt hẳn chốn ấy mà thôi.

50. Tuổi thọ tùy ý.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Hôm nay chúng con rất vui mừng được nghe những lời Phật dạy. Chư Thiên, loài người cho đến loài côn trùng nhỏ nhít đều nhờ ân đức từ bi của Thế Tôn truyền trao pháp giải thoát. Lời dạy của Phật chân thật, toàn thiện, sâu xa.

Đức Phật dạy:

–Từ vô số kiếp đến nay ông đã tu hạnh Bồ-tát, muốn cứu độ chư Thiên, loài người cho đến loài cầm thú, côn trùng nhỏ nhít. Từ vô số kiếp ông đã thành tựu đạo quả và chứng đắc Niết-bàn. Ông và chư Thiên, vua quan, dân chúng, Tỳ-kheo Tăng, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khắp mười phương thế giới từ vô số kiếp đến nay bị lưu chuyển trong năm đường với bao khổ đau, lo sợ, không thể nói hết, mãi đến ngày nay vẫn chưa dứt khỏi con đường sinh tử mà được gặp Phật, được nghe chánh pháp, được nghe nói về Đức Phật A-di-đà, thì thật vui sướng, tốt đẹp thay! Ta giúp cho ông được an lạc. Ông đã nhàm chán nổi thống khổ của sinh, già, bệnh, chết, xấu xa bất tịnh,

chẳng có hạnh phúc an vui. Hãy tự quyết đoán, giữ thân ngay thẳng và hành động chân chánh, làm nhiều nghiệp thiện, tu sửa thân tâm thanh khiết, tẩy trừ bụi bặm trong tâm, lời nói và hành động trung tín, trong ngoài tương ứng. Ông có thể độ mình, dần dần mới cứu giúp người khác, nhất tâm sáng suốt cầu nguyện, tích lũy cõi lành. Tuy rằng tất cả khổ nhọc cũng chỉ trong thoáng chốc, sau đó được sinh vào cõi Phật A-di-đà cực kỳ an vui, trưởng thành cùng đức hạnh, vĩnh viễn nhỏ sạch gốc rễ sinh tử, không còn mối họa khổ não tham dục, sân hận, ngu si. Muốn tuổi thọ là một kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, vạn ức kiếp, vô số kiếp, không thể dùng toán mà tính hết số kiếp, tùy ý muốn bao nhiêu đều được toại nguyện. Nếu muốn y phục thì được y phục, muốn thực phẩm thì được thực phẩm, hoàn toàn như ý của người muốn. Trải qua một thời gian đạt đạo Niết-bàn, các người hãy nên tinh tấn, chớ có nghi ngờ, không được nửa chừng hối tiếc rồi tạo lỗi lầm, đến nỗi phải sinh vào chốn biên địa của cõi Phật A-di-đà. Tuy trong thành bảy báu nhưng trải qua năm trăm năm chịu lầm lỗi khốn cùng.

51. Tám cách kiểm thúc thân tâm ngay thẳng.

Đức Phật dạy:

–Các người hãy nỗ lực giữ gìn thân tâm đoan nghiêm, mắt, tai, mũi, miệng, tay, chân ngay thẳng, không nên ham muốn tùy tiện mà hãy làm thêm những nghiệp thiện. Hãy thường ban ân thí đức, không phạm giới cấm, tu hạnh nhẫn nhục, tinh tấn, nhất tâm, trí tuệ, rồi lần lượt cùng nhau giáo hóa, khiến cho mọi người làm đức lập thiện, tâm từ chánh ý, trai giới thanh tịnh. Như vậy trong một ngày đêm, công đức ấy thù thắng hơn một trăm năm làm thiện ở cõi Phật A-di-đà. Vì sao? Vì nơi cõi Cực lạc mọi vật tự có, không cần phải kinh doanh, làm lụng. Mọi người ở đó đều làm thiện, không làm ác dù chỉ bằng sợi lông tóc. Ở cõi này tu thiện mười ngày, hơn cả cõi nước mười phương khác làm thiện một ngàn năm. Vì sao? Vì cõi nước phương khác đều làm thiện, không tạo nghiệp ác, thế nên phước đức ở cõi đó cũng là điều tự nhiên. Hoặc có thể giới thiệu nhiều người làm thiện, ít người làm ác và có vật dụng tự nhiên, không cần phải làm lụng. Ngược lại trong thế giới này người làm ác rất nhiều và người làm

thiện rất ít, vật dụng không tự có, nên họ không tự nuôi sống, dần dần lừa dối qua lại, làm nhọc tâm khổ hình, đời sống vội vã, bon chen chưa từng được yên nghỉ. Ta vì thương xót người đời nên thiết tha chỉ dạy làm cho họ vượt sang bờ bên kia, vĩnh viễn thoát ra nẻo khổ.

52. Đại chúng được thấy tướng Phật.

Đức Phật bảo A-nan:

–Ông hãy đứng dậy sửa y phục, chấp tay cung kính, quay về hướng Tây đánh lễ Phật A-di-đà.

Tôn giả A-nan vâng lời Phật dạy, đánh lễ và bạch Phật:

–Xin cho con được thấy Phật A-di-đà và thế giới Cực lạc cùng đại chúng Bồ-tát và Thanh văn.

Tôn giả vừa nói dứt lời thì Phật A-di-đà liền phóng ra hào quang lớn, chiếu khắp tất cả thế giới, làm phủ mờ tất cả các hành tinh khác, chỉ thấy hào quang Phật, ví như nước lụt ngập tràn thế giới. Bấy giờ, Tôn giả A-nan thấy Phật A-di-đà dung mạo uy nghi cao vời như ngọn núi vàng, cao vượt trên tất cả các thế giới, tướng tốt chói sáng rạng ngời mọi nơi. Bốn chúng trong chúng hội đều được trông thấy Đức Phật A-di-đà.

Đức Phật dạy:

–Ta nói về Phật A-di-đà và các Bồ-tát, Thanh văn cùng bảy báu trong cõi Cực lạc có khác với những gì ông trông thấy chăng?

Tôn giả A-nan thưa:

–Những gì con thấy hôm nay cùng với những điều Phật dạy không khác một chút nào.

Bấy giờ, chư Thiên, loài người, cho đến loài côn trùng nhỏ nhất đều trông thấy hào quang Phật A-di-đà. Tất cả đều sinh tâm từ hoan hỷ. Các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, có kẻ đang bị tra khảo thống khổ liền được thoát khỏi, những người mù được sáng mắt, người điếc liền được nghe, người câm có thể nói, người gù đều được thẳng, người què quặt có thể rảo bước bình thường, người bệnh liền được khỏi, người cuồng điên đều thông tuệ, người dâm dục đều tu phạm hạnh, kẻ sân hận trở nên từ hòa, làm việc thiện, người bị ngộ độc thì

chất độc không hành hạ nữa, chuông, trống, đàn sắt, đàn cầm, ống sáo, ống tiêu v.v... các nhạc khí không đánh mà tự tạo thành năm âm thanh, chuỗi ngọc của phụ nữ cũng tự phát ra tiếng vang, chim muôn, cầm thú đều tự kêu vui. Ngay trong lúc này không ai mà không hân hoan vui mừng và đều được hóa độ.

53. Nghi từ bào thai sinh ra.

Đức Phật bảo Bồ-tát Di-lặc:

– Ông thấy ở cõi Cực lạc có ai do bào thai sinh ra không?

Bồ-tát Di-lặc thưa:

– Dạ thấy. Người sinh bằng thai ở nơi cung điện, hoặc trăm do-tuần, năm trăm do-tuần. Họ ở trong những nơi đó hưởng thụ sung sướng – như người cõi trời Đao-lợi. Do nguyên nhân nào mà ở cõi Cực lạc có người từ bao thai sinh ra?

Đức Phật bảo:

– Nếu có chúng sinh tu các công đức, nguyện sinh sang cõi Cực lạc, sau đó lại sinh tâm hối hận và nghi ngờ, không tin có cõi nước Phật A-di-đà, không tin có người vãng sinh, cũng không tin bố thí, làm thiện đời sau được phước. Người này thường có tâm niệm, lúc tin lúc không tin, ý chí do dự, không giữ vững lập trường. Do vậy, đến lúc chết người này được Phật hóa thân làm cho trông thấy Ngài nhưng miệng không thể nói được, chỉ có tâm cảm thấy vui mừng bèn hối hận vì không cố gắng làm nhiều điều thiện. Vì biết hối lỗi nên tội giảm nhẹ đi và được sinh sang cõi Cực lạc, nhưng không thể đến trước chỗ Phật, chỉ vào vùng đất bên cạnh thấy thành bảy báu, vội vào ngay trong thành ấy, sinh trong hoa sen, thọ thân cao lớn tự nhiên, ăn uống cũng tự nhiên, sung sướng như người ở cõi trời Đao-lợi. Ở trong thành trải qua năm trăm năm không được thấy Phật, không nghe kinh pháp, không thấy Bồ-tát, Thanh văn và Thánh chúng, không được cúng dường Phật và tu tập công đức Bồ-tát. Bị khổ như vậy để nêu lên hình phạt nhỏ của họ. Vì thế ở cõi đó gọi là sinh bằng thai.

Nên biết rằng người nào sinh lòng nghi ngờ sẽ mất nhiều lợi ích. Nếu có chúng sinh tin nhận kinh pháp, làm các công đức, giữ gìn

trai giới, chí tâm hồi hướng, sau khi chết liền hóa sinh trong hoa sen nơi ao bảy báu, ngồi kiết già trong thoáng chốc thấy thân tướng chói sáng, trí tuệ oai thần như các Bồ-tát thì đâu có thể gọi là sinh bằng thai được. Các Đại Bồ-tát ở phương khác phát tâm muốn thấy Phật A-di-đà và các Bồ-tát, Thanh văn để tôn kính cúng dường, lúc qua đời, họ sẽ hóa sinh trong hoa sen bảy báu nơi thế giới Cực lạc, tức thời tự thấy Phật thì đâu có thể gọi là sinh bằng thai được?

54. Bồ-tát vãng sinh.

Bồ-tát Di-lặc bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ở thế giới này có bao nhiêu Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh sang cõi Phật A-di-đà?

Đức Phật bảo:

–Thế giới này có bảy trăm hai mươi ức Bồ-tát Bất thoái chuyển được vãng sinh vào cõi Cực lạc. Mỗi một Bồ-tát đã từng cúng dường vô số Phật – như Bồ-tát Di-lặc đây – đều sẽ làm Phật. Còn các Bồ-tát nhỏ, công đức tu tập ít, nhiều không thể tính hết, đều sẽ vãng sinh. Không những các Bồ-tát ở cõi Ta được vãng sinh vào cõi Cực lạc, mà các Bồ-tát ở cõi Phật khác cũng được như vậy.

Cõi Phật thứ nhất tên Quang Viễn Chiếu, có tám mươi ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ hai tên Bảo Tạng, có chín mươi ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ ba tên Vô Lượng Âm, có hai trăm hai mươi ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ tư tên Vô Cực Quang Minh, có hai trăm năm mươi ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ năm tên Long Thắng, có sáu trăm ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ sáu tên Dũng Quang, có một vạn bốn ngàn ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ bảy tên Cụ Túc Giao Lạc, có bốn mươi ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ tám tên Ly Cấu Quang, có tám mươi ức Bồ-tát sẽ

được vãng sinh.

Cõi Phật thứ chín tên Đức Thủ, có tám trăm mười một ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ mười tên Diệu Đức Sơn, có vạn ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ mười một tên Tuệ Biện, có mười ức Bồ-tát sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ mười hai tên Vô Thượng Hoa, có vô số Bồ-tát không thể tính hết, họ đều ở địa vị Bất thoái chuyển, trí tuệ dũng mãnh, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật. Trong bảy ngày có thể tiếp nhận pháp kiên cố mà Đại sĩ đã tu trong trăm ngàn ức kiếp. Những Bồ-tát này sẽ được vãng sinh.

Cõi Phật thứ mười ba tên Nhạo Đại Diệu Âm, có bảy trăm chín mươi ức Bồ-tát lớn, Bồ-tát nhỏ và chúng Tỳ-kheo nhiều không thể tính đếm hết, đều được vãng sinh.

Không riêng trong mười bốn cõi này các chúng Bồ-tát mới được vãng sinh mà mười phương vô lượng cõi Phật khác cũng có người vãng sinh nhiều vô số không thể tính hết. Ta nói vô số danh hiệu Phật khắp mười phương suốt cả ngày đêm trong một kiếp vẫn chưa hết, huống chi số Bồ-tát sẽ được vãng sinh. Nay Ta vì các người chỉ nói tóm tắt như thế mà thôi.

55. Nhân duyên nghe pháp.

Đức Phật dạy:

–Những người ở thế gian nhờ đời trước làm thiện, nay mới được nghe nói về công đức và danh hiệu của Phật A-di-đà. Có người sinh tâm từ an lạc, ý chí thanh tịnh, hoặc sỗn tóc gáy mà rơi lệ v.v... đều do đời trước từng làm Phật đạo, hoặc ở cõi nước phương khác đã từng làm Bồ-tát, chứ chẳng phải người phàm. Người không có lòng tin, cũng chẳng tin lời Phật dạy, chính là kẻ mới từ nơi đường ác đến nên tai ương chưa dứt, ngu si không hiểu nên chưa thể giải thoát ngay. Có nhiều Bồ-tát muốn nghe kinh này mà không được nghe. Người nào được nghe thì đối với đạo vô thượng vĩnh viễn không thoái lui. Thế nên phải tin thọ, đọc tụng như lời Phật dạy mà tu hành.

Nay Ta giảng nói kinh điển này cho các người, làm cho tất cả được thấy Phật A-di-đà và cõi nước của Ngài. Tất cả những gì phải làm, cố gắng làm cho trọn vẹn. Đời vị lai sợ rằng kinh đạo sẽ diệt mất. Ta vì lòng thương xót, đặc biệt lưu truyền kinh này một trăm năm. Chúng sinh nào được gặp đều được cứu độ. Nếu có chúng sinh nào đối với kinh điển này mà ghi chép cúng dường, thọ trì, đọc tụng, giảng nói cho mọi người, cho đến đêm ngày tư duy về cõi Phật và công đức thân Phật, thì người này đến lúc qua đời, Phật cùng Thánh chúng hiện ngay trước mặt, chỉ trong phút chốc liền sinh sang cõi Cực lạc.

56. Chánh pháp khó được nghe.

Đức Phật dạy:

–Khó thay gặp Phật ra đời! Khó thay được nghe chánh pháp! Lời Như Lai dạy cần phải thuận theo. Đối với kinh điển này các người hãy nên bảo hộ, duy trì, vì lợi ích lâu dài cho các chúng sinh, vượt sang cõi tịnh, vĩnh viễn xa lìa năm đường ác.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Nếu xưa không nhờ tu phước tuệ
Ngày nay chánh pháp khó được nghe
Đã từng thừa sự chư Như Lai
Nên có nhân duyên nghe diệu nghĩa
Nghe xong thọ trì và ghi chép
Đọc tụng, ngợi khen, giảng cúng dường
Nhất tâm cầu nguyện được vãng sinh
Nhất định trở về cõi Cực lạc
Thượng phẩm thượng sinh sao phải nghi
Nhờ sức tinh tu bao thuở trước
Cõi Phật an vui chẳng bến bờ
Chỉ Phật cùng Phật mới biết được
Thanh văn, Duyên giác khắp thế gian
Đem hết thần trí không lường được
Giả sử chúng sinh thọ dài lâu*

*Mạng sống vô số hằng ức kiếp
Ngợi khen thân công đức Như Lai
Cứu cánh trí cạn vẫn không cùng
Đại Thánh Pháp Vương tuyên diệu pháp
Cứu độ muôn loài thoát trầm luân
Nếu ai thọ trì cùng giảng nói
Chính là bạn hiền của giác ngộ.*

Khi Phật giảng dạy kinh này xong, Bồ-tát Di-lặc, Tôn giả Anan, các Bồ-tát, Thanh văn và đại chúng từ mười phương đến đều hân hoan vui mừng, tin thọ phụng hành.

